

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-BTTTT ngày 28/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung tiêu chí thí điểm và quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thành lập Hội đồng đánh giá xác định thí điểm nền tảng số xuất sắc hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025 (gọi tắt là Hội đồng đánh giá hoặc Hội đồng):

1. Hội đồng gồm có các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.

b) Các Ủy viên Hội đồng gồm:

- Lãnh đạo Cục Chuyển đổi số quốc gia;

- Lãnh đạo Cục An toàn thông tin;

- Lãnh đạo Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông;

- Lãnh đạo Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia;

- Lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ;
- Đại diện Hội Tin học Việt Nam;
- Đại diện Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam;
- Đại diện Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam;
- Đại diện Hội Truyền thông số Việt Nam.

c) Tổ Thư ký

- Tổ trưởng: Đại diện Lãnh đạo Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia.

- Thành viên: các cán bộ công chức, viên chức thuộc các đơn vị có đại diện lãnh đạo là thành viên Hội đồng và một số công chức khác thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các chuyên gia tư vấn của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, hội, hiệp hội liên quan tham gia theo yêu cầu của Hội đồng.

d) Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia là cơ quan thường trực của Hội đồng đánh giá, có trách nhiệm bố trí các điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo yêu cầu của Hội đồng.

2. Vụ Kinh tế số và Xã hội số là cơ quan điều phối chung có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc cơ quan thường trực Hội đồng triển khai đánh giá các nền tảng số chuyển đổi số cho doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ; tổng hợp, thực hiện các thủ tục trình Lãnh đạo Bộ công nhận.

Điều 3. Trách nhiệm của Hội đồng:

1. Nhiệm vụ của Hội đồng

Căn cứ tiêu chí và quy trình được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, Hội đồng có trách nhiệm tổ chức đánh giá và công nhận nền tảng số đạt điều kiện tham gia Kế hoạch thí điểm khảo sát, đánh giá và thúc đẩy mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025. Trong trường hợp có tiêu chí mới phát sinh trong quá trình đánh giá, Hội đồng gửi đề nghị về Vụ Kinh tế số và Xã hội số tổng hợp, tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng. Mời đại diện các bộ, ngành, doanh nghiệp, hội, hiệp hội liên quan theo từng nền tảng số tham gia đánh giá. Phân công các thành viên Hội đồng và Tổ thư ký giúp việc triển khai nhiệm vụ của Hội đồng quy định tại khoản 1 Điều này; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tổ chức hoạt động và kết quả đánh giá của Hội đồng.

b) Chỉ đạo cơ quan thường trực của Hội đồng chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp có nền tảng số được đánh giá và các cơ quan, đơn vị liên quan

tổng hợp các thông tin về nền tảng số, báo cáo Hội đồng để phục vụ công tác đánh giá nền tảng số.

c) Sau khi có kết quả đánh giá nền tảng số đáp ứng tiêu chí, Cơ quan thường trực của Hội đồng gửi văn bản tới Vụ Kinh tế số và Xã hội số tổng hợp kết quả, thực hiện các thủ tục trình Bộ trưởng phê duyệt kết quả công nhận.

Thời gian có hiệu lực của Quyết định công nhận nền tảng số là đến hết năm 2025. Sau thời gian này, Hội đồng tổ chức đánh giá và công bố lại theo quy trình, thủ tục đăng ký lần đầu.

3. Trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

b) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng đánh giá; trao đổi, đóng góp ý kiến về các nội dung đánh giá đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình; biểu quyết các kết luận của Hội đồng đánh giá khi cần thiết.

Trong trường hợp đặc biệt không thể tham gia các cuộc họp của Hội đồng, Ủy viên Hội đồng đánh giá phải có ý kiến bằng văn bản gửi tới Hội đồng đánh giá hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự. Ý kiến của đại diện được ủy quyền được coi là ý kiến của Ủy viên đó trong Hội đồng.

c) Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia có trách nhiệm thực hiện thẩm tra nền tảng số về tư cách pháp nhân và năng lực doanh nghiệp; có báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng để có căn cứ xem xét đánh giá nền tảng số.

d) Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Cục Chuyển đổi số quốc gia có trách nhiệm thẩm tra nền tảng số về chức năng và tính năng của nền tảng số; có báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng để có căn cứ xem xét đánh giá nền tảng số.

đ) Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Cục An toàn thông tin có trách nhiệm thẩm tra nền tảng số về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của nền tảng số; có báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng để có căn cứ xem xét đánh giá nền tảng số.

4. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc

Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, quyết định theo đa số để thông nhất kết quả cho từng nền tảng số.

2. Các Ủy viên Hội đồng và thành viên Tổ Thư ký giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.

3. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 2 và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Công Thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KTS&XHS (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long

PHỤ LỤC 1

Khung tiêu chí thí điểm xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTTTT, ngày.....tháng..... năm 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Mục tiêu

- Xây dựng bộ tiêu chí kỹ thuật, phi kỹ thuật để xét duyệt, công nhận các nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025.

- Xây dựng quy trình và tổ chức thực hiện xét duyệt, công nhận, công bố và thu hồi công nhận các nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025.

2. Khái niệm

a) Nền tảng số

Nền tảng số trong Quyết định này được hiểu là hệ thống thông tin có một số đặc điểm như sau:

- Là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập với chức năng, tính năng chính để phục vụ giao dịch điện tử, bảo đảm tính xác thực, tin cậy trong các giao dịch điện tử.

- Tạo môi trường điện tử cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng để phát triển sản phẩm, dịch vụ.

- Giải quyết các bài toán cụ thể hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ.

- Có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng.

b) Các tiêu chí nền tảng

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
1.	<i>Nhóm tiêu chí kỹ thuật của nền tảng số</i>		
1.1.	Hạ tầng điện toán đám mây, có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng.	<p>Có thể là nền tảng đám mây công cộng (public) hoặc đám mây riêng (private) hoặc đám mây lai (hybrid).</p> <p>“Theo nhu cầu sử dụng” có nghĩa là nền tảng đám mây có thể cấp phát thêm tài nguyên để đáp ứng nhu cầu sử dụng tăng vượt quá ngưỡng đáp ứng của tài nguyên hiện tại mà không gây gián đoạn dịch vụ của nền tảng số.</p> <p>Xác định nền tảng số có đang chạy trên hạ tầng điện toán đám mây hay không dựa trên công cụ kỹ thuật (nếu có) hoặc dựa trên hồ sơ doanh nghiệp cung cấp.</p> <p>Một số gợi ý về tài liệu cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê dịch vụ nền tảng điện toán đám mây; - Mô tả cấu hình kỹ thuật về hạ tầng điện toán đám mây và các công cụ kỹ thuật khác có liên quan. 	Đạt / Không đạt

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
1.2.	Có khả năng cho phép người dùng cuối tự thay đổi, tùy biến tính năng, quy trình, báo cáo... theo nhu cầu sử dụng thông qua giao diện người dùng (<i>self-service</i>).	<p>Doanh nghiệp cung cấp mô tả các tính năng cho phép người dùng có khả năng tùy chỉnh để đáp ứng nhu cầu mà không cần chỉnh sửa mã nguồn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tùy chỉnh quy trình nghiệp vụ động; - Khả năng tạo nhóm, phân quyền theo nhóm; - Khả năng tạo lập các biểu mẫu dạng động; - Khả năng tùy chỉnh thiết lập giao diện, hiển thị từ phía người dùng cuối; - Các khả năng tùy chỉnh khác. 	Đạt / Không đạt.
1.3.	Có khả năng cung cấp dịch vụ ngay cho người dùng mới.	Trường hợp phổ biến là sử dụng ngay dịch vụ của nền tảng số thông qua cung cấp tài khoản sử dụng.	Đạt / Không đạt.
1.4.	Có khả năng cho phép các bên cùng tham gia hoạt động, cung cấp dịch vụ và tiêu dùng dịch vụ.	<p>Doanh nghiệp cung cấp thông tin về khả năng tham gia của các bên (đối tác, khách hàng tiềm năng, người dùng tiềm năng...).</p> <p>Một số hình thức tham gia có thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tài khoản để sử dụng nền tảng số như một dịch vụ; - Cung cấp API để cho bên thứ ba tham gia tích hợp, phát triển sản phẩm, dịch vụ. 	Đạt / Không đạt.

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
2	<i>Nhóm tiêu chí về an toàn, an ninh mạng</i>		
2.1.	<p>Nền tảng số là hệ thống thông tin được xây dựng, có cam kết hồ sơ đề xuất cấp độ và cam kết triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.</p>	<p>Nền tảng số phục vụ doanh nghiệp, xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của một số lượng lớn người dùng.</p> <p>Đánh giá dựa trên các tài liệu, hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết Hồ sơ đề xuất cấp độ (HSDXCĐ) được phê duyệt và có cam kết kế hoạch, lộ trình triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ không quá 03 tháng; - Có cam kết tuân thủ quy định về bảo vệ thông tin cá nhân theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng; - Có cam kết tuân thủ quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam theo quy định của Luật An ninh mạng. 	Đạt / Không đạt.
2.2.	<p>Toàn bộ dữ liệu được lưu trữ tại Việt Nam theo quy định tại Luật An ninh mạng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	<p>Sử dụng công cụ kiểm tra máy chủ lưu trữ dữ liệu.</p>	Đạt / Không đạt

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
3.	<i>Các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng</i>		
3.1	<p>Nền tảng số phục vụ chuyển đổi số Bán lẻ: Dịch vụ nền tảng cung cấp có một số những giải pháp công nghệ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 - Công cụ quản lý quan hệ khách hàng (CRM - Customer Relationship Management); 2 - Quản lý điểm bán (POS - Point Of Sale); 3 - Quản lý bán hàng & tồn kho (ERP - Enterprise Resource Planning); 4 - Thương mại điện tử; 5 - Phân tích những dữ liệu hoạt động tại cửa hàng; 6 - Ứng dụng hỗ trợ thương mại điện tử đa kênh; 7 - Giải pháp tự thanh toán/thanh toán trực tuyến; 8 - Giải pháp gắn nhãn kệ hàng điện tử (ESL - Electronic Shelf Label); 9 - Giải pháp Công cụ thương mại trên mạng xã hội; 10 - Quản lý bán lẻ đa kênh toàn diện (OCRM - Omnichannel Retailing Management); 11 - Giải pháp Bán lẻ nhập vai thực tế ảo/thực tế tăng cường; 12 - Giải pháp Cửa hàng không người phục vụ. 	<p>Doanh nghiệp nền tảng số cam kết đạt tối thiểu 50% các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng tại mục 3.1 và có lộ trình đảm bảo hoàn thiện các tính năng còn lại.</p>	Đạt / Không đạt

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
3.2	<p>Nền tảng số phục vụ chuyển đổi số Bán buôn: Dịch vụ nền tảng cung cấp có một số những giải pháp công nghệ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản lý bán hàng; 2 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản lý thu mua; 3 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản lý hàng tồn kho; 4 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản lý phân phối; 5 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản trị quan hệ khách hàng (CRM - Customer Relationship Management); 6 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản lý lao động; 7 - Giải pháp công nghệ thông tin về Quản lý hóa đơn/thanh toán điện tử; 8 - Giải pháp hỗ trợ người dùng tham gia thương mại điện tử B2B trong nước; 9 - Giải pháp hỗ trợ người dùng tham gia thương mại điện tử B2B xuyên biên giới; 10 - Giải pháp hỗ trợ người dùng tham gia chuỗi cung ứng tài chính; 11 - Giải pháp công nghệ thông tin để dự đoán bán hàng để tự động tìm nguồn cung ứng và mua hàng; 12 - Giải pháp công nghệ thông tin để Phân tích dự đoán giá; 13 - Giải pháp công nghệ thông tin để Xác thực sản phẩm; 14 - Giải pháp sử dụng Trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence) để xử lý dữ liệu thương mại; 15 - Giải pháp công nghệ thông tin về Blockchain cho tài liệu thương mại. 	<p>Doanh nghiệp nền tảng số cam kết đạt tối thiểu 50% các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng tại mục 3.2 và có lộ trình đảm bảo hoàn thiện các tính năng còn lại.</p>	<p>Đạt / Không đạt</p>

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
4.	<i>Nhóm tiêu chí về doanh nghiệp nền tảng số và các nguồn lực</i>		
4.1.	Là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.	Đánh giá trên giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp do doanh nghiệp cung cấp.	Đạt / Không đạt
4.2.	Có cung cấp thông tin về tỷ lệ sở hữu.	Bản cung cấp thông tin có xác nhận của cơ quan chức năng.	Đạt / Không đạt
4.3.	Tỉ lệ nhân sự chuyên môn về CNTT / tổng số nhân sự chiếm tối thiểu 30%.	Doanh nghiệp có số lượng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm > 100 người.	Đạt / Không đạt
4.4.	Về nguồn lực kỹ thuật, trang thiết bị, máy móc...	Cung cấp thông tin, hồ sơ về các trang thiết bị kỹ thuật, máy móc, phần mềm, hạ tầng... được sử dụng để phát triển và vận hành nền tảng số.	Đạt / Không đạt
4.5.	Về nguồn lực tài chính.	Cung cấp thông tin về doanh thu của 03 năm gần nhất. (<i>yêu cầu quy mô doanh thu ≥ 150 tỷ/năm</i>)	Đạt / Không đạt
4.6.	Cam kết của doanh nghiệp.	Gồm các cam kết sau: - Cam kết về duy trì nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cấp, mở rộng nền tảng số; - Cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh mạng theo quy định về pháp luật an toàn, an ninh mạng (tại mục 2.1);	Đạt / Không đạt

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
		- Cam kết về cung cấp thông tin thống kê số liệu hàng tháng, định kỳ đăng tải tin bài lên Cổng thông tin của chương trình theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	
5.	<i>Nhóm tiêu chí về bảo đảm lợi ích cho doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ và hỗ trợ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước</i>		
5.1.	Cung cấp 06 tháng miễn phí các tính năng cơ bản cho doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ tham gia chương trình.	<p>Cam kết mỗi nền tảng số cung cấp tối thiểu 06 tháng sử dụng miễn phí các tính năng cơ bản phục vụ doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyên đổi số.</p> <p>Doanh nghiệp nền tảng số có thể thu phí dịch vụ đối với các dịch vụ nâng cao.</p> <p>Doanh nghiệp nền tảng số cần xác định danh sách tính năng cơ bản để cung cấp cho người dân.</p>	Đạt / Không đạt

STT	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
5.2	Cung cấp công cụ quản lý cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý, điều hành.	<p>Doanh nghiệp nền tảng số cần cam kết một số cách thức hỗ trợ cho cơ quan quản lý nhà nước, có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp tài khoản xem thông tin trực tiếp trên nền tảng số (trừ thông tin cá nhân) và không can thiệp vào quá trình hoạt động của nền tảng số; - Cung cấp API kết nối, chia sẻ thông tin tích hợp vào hệ thống quản lý của cơ quan nhà nước; - Cung cấp báo cáo thường kỳ, đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước. 	Đạt / Không đạt

PHỤ LỤC 2

Quy trình xác định nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTTTT, ngày.....tháng.... năm 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Tổ chức đánh giá đáp ứng tiêu chí và cấp giấy chứng nhận

1.1. Bộ Thông tin và Truyền thông công bố công khai các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá về nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025.

1.2. Doanh nghiệp chủ động tham gia gửi văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Kinh tế số và Xã hội số) kèm theo hồ sơ chứng minh phù hợp với khung tiêu chí tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

1.3. Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Kinh tế số và Xã hội số) tiếp nhận hồ sơ chứng minh sự phù hợp của doanh nghiệp, xác nhận tính đầy đủ của hồ sơ và chuyển cho Hội đồng.

1.4. Hội đồng thực hiện trách nhiệm và nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này và gửi báo cáo kết quả đề nghị công nhận đến Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

1.5. Vụ Kinh tế số và Xã hội số tổng hợp, thẩm tra kết quả, thực hiện các thủ tục trình Bộ trưởng phê duyệt kết quả công nhận.

2. Tổ chức công bố nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với doanh nghiệp nền tảng số tổ chức công bố nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ năm 2025, đăng tải thông tin về nền tảng trên Cổng thông tin chương trình và các phương tiện truyền thông đại chúng.

3. Định kỳ đánh giá

Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật tiêu chí và tổ chức đánh giá lại với các nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ đã được công bố.

4. Thu hồi quyết định

Trong trường hợp nền tảng số đã được công bố không còn đáp ứng tiêu chí nền tảng số xuất sắc thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ, Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi quyết định đã công bố trước đó.